

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2018/HS-ST
Ngày 09 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Sửu và ông Hoàng Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 73/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2018/QĐXXST-HS ngày 26/10/2018 đối với bị cáo:

Trần Văn B, sinh năm 1987, tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản C, xã P, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; đảng phái, đoàn thể: là đảng viên đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số 70-QĐ/UBNDTHU ngày 18/10/2018 của Ủy ban kiểm tra huyện Ủy Yên Châu, tỉnh Sơn La; con ông Trần Văn H và bà Vũ Thị H1, chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2018 đến ngày 27/7/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn D, sinh năm 1985. Trú tại: Bản C, xã P, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 17/7/2018 Trần Văn B mang theo số tiền 200.000 đồng đi bộ đến nhà anh trai là Trần Văn D hỏi mượn xe máy mục đích để đi mua ma túy, gặp D, B nói dối mượn xe để đi đám cưới, D đồng ý giao xe máy nhãn hiệu HONDA không biển kiểm soát cho B, có được xe B điều khiển đến đầu bản K, xã P, huyện Yên Châu gặp 01 người đàn ông không biết tên, tuổi qua trao đổi B mua được 04 viên hồng phiến với giá 200.000 đồng, B lấy 01 viên ra sử dụng còn lại 03 viên cất giấu trong túi quần rồi đi về nhà. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày khi Trần Văn B đến bản C, xã P, huyện Yên Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu và Công an xã P phát hiện kiểm tra bắt giữ, vật chứng thu giữ gồm:

01 gói nilon màu đen bên trong chứa 03 viên nén màu hồng, do Trần Văn B giao nộp, nghi là Methamphetamine.

01 xe máy nhãn hiệu HONDA không biển kiểm soát và 02 điện thoại di động.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu phối hợp với Phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng tang vật thu giữ là 0,31 gam; trích toàn bộ 0,31 gam kí hiệu B gửi giám định.

Tại kết luận giám định số: 901/KLMT ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu B là ma túy; loại chất Methamphetamine; tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,31 gam.

Bản cáo trạng số: 59/CT-VKSYC ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố Trần Văn B về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 12 tháng đến 18 tháng tù, về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong là tang vật vụ án Trần Văn B, bên trong có 01 mảnh nilon màu đen + 01 phong bì giấy niêm phong ban đầu.

Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5s, vỏ màu trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA – 105, vỏ màu xanh của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như đã khai tại cơ quan điều tra, số ma túy bị thu giữ do bị cáo mua của một người đàn ông, dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ, mục đích mua sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi, bị cáo không khai gì thêm so với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn B do tổ công tác Công an huyện Yên Châu lập hồi 21 giờ 30 phút, ngày 17/7/2018; biên bản thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; bản kết luận giám định số: 901 ngày 24/7/2018 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La kết luận mẫu gửi giám định ký hiệu B là ma túy, loại Methamphetamine nằm trong danh mục II, Stt: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX xét thấy: Bị cáo Trần Văn B là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 17/7/2018 bị cáo Trần Văn B đã có hành vi tàng trữ 0,31 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c “Heroin, cocaine, Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” thuộc khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông Trần Văn N được tặng thưởng huy chương chiến thắng hạng nhì, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) đến 500.000.000 đ (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 (Một) phong bì niêm phong, bên trong có 01 phong bì niêm phong đã bóc mở + 01 mảnh nilon màu đen. Xét thấy đây là những vật không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy là phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của Trần Văn B. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo có giá trị không lớn và không liên quan đến việc phạm tội do đó cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, không biển kiểm soát. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn D không liên quan đến việc phạm tội, ngày 24/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả lại tài sản trên cho anh Trần Văn D. Xét thấy việc giao trả tài sản trên của Cơ quan cảnh sát điều tra là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật do đó cần ghi nhận.

[5] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về các vấn đề khác:*

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Văn B, theo lời khai của B là một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ cụ thể, việc trao đổi mua bán ma túy chỉ có B và người đàn ông đó biết, Cơ quan cảnh sát Công an huyện Yên

Châu không xác định được đối tượng bán ma túy cho Bách nên không đề cập đến việc xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày vào trại chấp hành hình phạt tù, nhưng được khấu trừ 10 ngày đã bị tạm giam trước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong bên trong gồm 01 phong bì niêm phong đã bóc mở + 01 mảnh giấy nilon màu đen.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA – 105, vỏ màu xanh, số IMEI 353690073830060 máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s, số IMEI 358756057891710, vỏ màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu đã trả cho Trần Văn Dũng 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave, không biển kiểm soát

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Văn B phải chịu là 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Chi cục THA huyện Yên Châu;
- THAHS;
- Bị cáo, NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà

